

Số: /2022/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả, phương thức hoàn trả; quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản.

Căn cứ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BTNMT ngày 6/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tổ chức xác định, thẩm định và phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022 và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Số 28/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc ban hành Quy định về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 10/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Ban quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Các Bộ: TNMT, CT, XD;
 - Vụ Chính sách và Pháp chế - TC ĐCKSVN;
 - Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
 - TT. Tỉnh ủy;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - Lưu: VT, TN.
- (Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH
Quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm Quyết định số: /2022/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Lai Châu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về quản lý khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; trách nhiệm, sự phối hợp giữa các sở, ngành tỉnh với UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) trong quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Những nội dung không nêu tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Khoáng sản* là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi bãi của mỏ.

2. *Khoáng sản chưa khai thác* là khoáng sản chưa được cấp phép khai thác và khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa.

3. *Khảo sát tại thực địa* là hoạt động đi lộ trình quan sát và lấy mẫu trên mặt đất bao gồm mẫu trọng sa, kim lượng, mẫu thạch học, khoáng tương, mẫu rãnh lấy tại các vết lộ, gồm cả mẫu rãnh tại các vết lộ, các công trình khảo sát, thăm dò khoáng sản đã thực hiện trước đó (nếu có) nhằm nghiên cứu cấu trúc địa chất, khoáng sản và chất lượng khoáng sản; không được thực hiện các công trình đo địa vật lý, hào, hầm, lò, giếng, khoan.

4. *Hoạt động khoáng sản* bao gồm hoạt động thăm dò khoáng sản, hoạt động khai thác khoáng sản.

5. *Thăm dò khoáng sản* là hoạt động nhằm xác định trữ lượng, chất lượng khoáng sản và các thông tin khác phục vụ thi công khai thác khoáng sản.

6. *Khai thác khoáng sản* là hoạt động nhằm thu hồi khoáng sản, bao gồm xây dựng cơ bản mỏ, khai đào, phân loại, làm giàu và các hoạt động khác có liên quan.

Chương II **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Bản đồ trong hoạt động khoáng sản

Các loại bản đồ trong hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh phải được thành lập đúng quy trình, quy phạm về đo đạc bản đồ; sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN-2000, kinh tuyến trục 103, múi chiếu 3°.

Điều 5. Thời gian đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch

1. Thời hạn xác nhận đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình không vượt quá thời gian thi công công trình theo quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền. Trường hợp gia hạn thời gian khai thác do công trình chưa hoàn thành thì phải được gia hạn chủ trương đầu tư công trình.

Khối lượng khoáng sản đăng ký khai thác không vượt nhu cầu khoáng sản vật liệu xây dựng của công trình theo thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Diện tích khu vực đăng ký khai thác khoáng sản phải nằm trong diện tích đất đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất.

2. Thời hạn xác nhận đăng ký thu hồi khối lượng cát, sỏi không vượt quá thời gian thi công thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch. Trường hợp gia hạn thời gian thu hồi do công trình chưa hoàn thành thì phải được gia hạn thời gian thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.

Điều 6. Vận chuyển mẫu vật địa chất, khoáng sản

Tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản hoặc khảo sát thực địa khoáng sản thì được phép vận chuyển mẫu vật địa chất, khoáng sản về địa điểm phân tích mẫu theo quy định của pháp luật. Khối lượng, chủng loại mẫu vật theo đề án thăm dò hoặc chương trình, kế hoạch khảo sát, lấy mẫu đã được thẩm định, cho phép và phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận trước khi vận chuyển.

Điều 7. Kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản

1. Việc kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản phải có nguồn gốc hợp pháp, được tuyển, chế biến theo dự án đầu tư đã được chấp thuận, có đủ các giấy tờ và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cát, sỏi phải lắp đặt bảng thông báo để

công khai thông tin của bến bãi tập kết cát, sỏi với các nội dung: địa chỉ cung cấp cát, sỏi được tập kết tại bến bãi; lắp đặt trạm cân, camera để giám sát khối lượng cát, sỏi mua - bán tại bến bãi, diện tích bến bãi.

Điều 8. Thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản

Việc tổ chức thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường áp dụng hình thức xin ý kiến các cơ quan liên quan; thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản khác áp dụng hình thức thẩm định thông qua Hội đồng thẩm định.

Điều 9. Thời gian tham gia ý kiến đối với hồ sơ, khu vực hoạt động khoáng sản

Các cơ quan khi được đề nghị tham gia ý kiến, thẩm định hồ sơ, khu vực hoạt động khoáng sản có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản. Sau 10 ngày làm việc, nếu không có ý kiến tham gia coi như nhất trí.

Điều 10. Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh áp dụng theo Điều 54 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 20/11/2016 của Chính phủ; trình tự thực hiện thủ tục áp dụng Điều 63 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 20/11/2016 của Chính phủ.

2. Ranh giới, tọa độ, diện tích, mức sâu khu vực khai thác khoáng sản phải phù hợp, không vượt ra ngoài tọa độ, diện tích, mức sâu các hạng mục công trình của dự án được thẩm định, phê duyệt.

3. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác phải phù hợp với khối lượng khoáng sản có trong ranh giới diện tích, mức sâu khu vực được cấp phép khai thác và phải được tính toán, nêu rõ trong phương án khai thác.

4. Thời gian cấp phép khai thác khoáng sản không vượt quá thời gian tiến độ xây dựng công trình đã phê duyệt trong quyết định chủ trương đầu tư. Trường hợp gia hạn thời gian khai thác thì phải được gia hạn tiến độ xây dựng công trình trong quyết định chủ trương đầu tư.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 11. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; xác định các khu vực không đấu giá quyền khai thác

khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; đề xuất với UBND tỉnh các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; lập kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh sau khi được phê duyệt.

2. Lập, điều chỉnh Phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tích hợp trong Quy hoạch tỉnh theo quy định; kịp thời phát hiện và báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện có thông tin khoáng sản mới; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

3. Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; hồ sơ đóng cửa mỏ; hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Tổ chức tiếp nhận, tính, thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

5. Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh giải quyết việc khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với các khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

7. Bố trí đơn vị, cá nhân có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực về điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản để thực hiện việc giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản khi có văn bản thông báo kế hoạch thăm dò của tổ chức được cấp phép thăm dò khoáng sản.

8. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, xác nhận khối lượng mẫu công nghệ của tổ chức, cá nhân được phép vận chuyển đi phân tích, nghiên cứu.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp trong khu vực dự án đầu tư xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản mà khu vực này chưa được điều tra, đánh giá về khoáng sản.

Điều 12. Sở Công thương

1. Chủ trì, hướng dẫn lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng) theo quy định của pháp luật về xây dựng; tổ chức thanh tra, kiểm tra, hoạt động sản xuất kinh doanh của

các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh, vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, việc chấp hành thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật trong khai thác khoáng sản. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác khai thác, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản; phối hợp với Cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

3. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo lĩnh vực quản lý được quy định tại điều 28 Luật Khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản; các hồ sơ hoạt động khoáng sản; cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư. Phối hợp kiểm tra nghiệm thu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 13. Sở Xây dựng

1. Chủ trì hướng dẫn lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, việc chấp hành thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật trong khai thác khoáng sản. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

2. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo lĩnh vực quản lý được quy định tại điều 28 Luật Khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản; các hồ sơ hoạt động khoáng sản; cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư. Phối hợp kiểm tra nghiệm thu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 14. Sở Tài chính

1. Hàng năm tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách và dự toán thu từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản năm kế hoạch được hưởng theo phân cấp.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hoặc điều chỉnh Bảng tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì tổ chức đấu giá đối với khối lượng sản phẩm là cát, sỏi lòng sông thu hồi được từ các dự án duy tu, nạo vét luồng thuộc vùng nước đường thủy nội địa.

4. Cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư.

Điều 15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo lực lượng kiểm lâm, Ban Quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, các chủ rừng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong khu vực rừng, đất nông lâm nghiệp được giao quản lý;

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết các vấn đề liên quan trong việc cấp phép khai thác, thuê đất hoạt động khoáng sản tại các khu vực có liên quan đến đất rừng.

3. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản; các hồ sơ hoạt động khoáng sản về nội dung liên quan đến liên quan đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ hoặc đất quy hoạch trồng rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, thủy lợi, đê điều; cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Phối hợp kiểm tra nghiệm thu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Thẩm tra, tham mưu trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án khai thác khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân; thực hiện giám sát đầu tư theo Quyết định chủ trương đầu tư đối với chủ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

2. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản; các hồ sơ hoạt động khoáng sản; cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản. Phối hợp kiểm tra nghiệm thu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 17. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn, vệ sinh lao động, chính sách đối với người lao động trong hoạt động khoáng sản; hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, rà soát, yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản gây thiệt hại đến đường giao thông thực hiện trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc xin ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giao thông đường thủy nội địa trong quá trình lập dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa; văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giao thông đường thủy nội địa trước khi thi công công trình.

3. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản liên quan đến đất hành lang, công trình giao thông; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản về nội dung liên quan đến công trình giao thông.

Điều 19. Cục Thuế tỉnh

1. Quản lý, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; định kỳ hàng năm thông báo tình hình kết quả thu tài chính trong hoạt động khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến việc chấp hành chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán đặc biệt các đối tượng kinh doanh khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; có biện pháp quản lý chặt chẽ hóa đơn thuế đối với việc mua bán khoáng sản, không để các đối tượng lợi dụng mua bán hóa đơn, chứng từ nhằm hợp pháp hóa nguồn khoáng sản khai thác trái phép; Cung cấp danh sách các đối tượng kinh doanh khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư.

Điều 20. Cục Quản lý thị trường

Thực hiện kiểm tra, xử lý kịp thời việc kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

Điều 21. Công an tỉnh

1. Thực hiện quản lý công tác phòng cháy, chữa cháy, việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đấu tranh phòng, chống tội phạm về quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, các hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, gian lận thương mại, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định; xử lý các hành vi vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động

khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản về nội dung liên quan đến đất an ninh.

Điều 22. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý khoáng sản chưa khai thác thuộc diện tích đất sử dụng vào mục đích quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khi UBND tỉnh yêu cầu.

Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản về nội dung liên quan đến quốc phòng.

Điều 23. Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: Bảo vệ, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, kinh doanh, vận chuyển và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại khu vực biên giới; phối hợp thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

2. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản về nội dung liên quan đến khu vực biên giới.

Điều 24. Ban quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố

Chỉ thẩm định, phê duyệt, thanh quyết toán đối với phân khối lượng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường (đá, cát, sỏi, vật liệu san lấp) có nguồn gốc hợp pháp (có nguồn gốc từ các điểm mỏ được cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác); không nghiệm thu, quyết toán đối với trường hợp sử dụng vật liệu xây dựng thông thường không có nguồn gốc hợp pháp.

Điều 25. UBND các huyện, thành phố

1. Trong bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; phân công lãnh đạo phụ trách cụ thể theo từng địa bàn, đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ để tiếp nhận thông tin và kịp thời xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

c) Tổ chức lực lượng ngăn chặn, giải tỏa, xử lý các hành vi thăm dò, khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ khoáng sản trái phép trên địa bàn ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo UBND cấp tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép;

d) UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương trong báo cáo định kỳ tình hình quản lý khoáng

sản trên địa bàn hàng năm;

e) Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản hoặc khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài.

g) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) báo cáo về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương.

2. Trong quản lý hoạt động khoáng sản

a) Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý. Trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết phải báo cáo kịp thời với UBND tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản; các hành vi gian lận thương mại, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định; xử lý các hành vi vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản; các hồ sơ hoạt động khoáng sản; cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư. Phối hợp kiểm tra nghiệm thu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 26. UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã)

1. Trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến thôn/bản/xóm; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

b) Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo UBND tỉnh cấp huyện để chỉ đạo công tác giải tỏa;

c) Định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho UBND cấp huyện.

d) Trường hợp để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép thành điểm nóng, tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến môi trường, mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân, Chủ tịch UBND cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. Trong hoạt động khoáng sản

UBND cấp xã quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn theo thẩm quyền, có trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực có hoạt động khoáng sản; thực hiện theo thẩm quyền việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý; giải quyết các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra việc phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ khoáng sản. Trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND huyện để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Các cơ quan liên quan

1. Các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ tham gia quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản theo lĩnh vực quản lý được quy định tại điều 28 Luật Khoáng sản.

3. Giám sát các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản đảm bảo các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tuân thủ quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện; UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có nội dung của Quy định này không còn phù hợp với nội dung của những văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền mới ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành; UBND cấp huyện, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

